

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lan
2. Ông Bùi Quốc Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Ngọc A, sinh năm 1990, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm X, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1981, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Cư trú tại: xóm X, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai và tại các buổi làm việc, nguyên đơn trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã

B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 48/2011, ngày 21 tháng 11 năm 2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và sinh được ba con chung. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, anh H không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc gây nợ nần rất nhiều. Việc anh H cờ bạc, vay mượn tiền bên ngoài dẫn đến không có khả năng trả, bị nhiều người tìm đến nhà đòi nợ, hăm dọa làm ảnh hưởng đến đời sống và tinh thần của các con. Sau nhiều lần cờ bạc, gây nợ nần, anh H bỏ nhà đi, không còn quan tâm gì đến con cái. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau, anh H không có trách nhiệm gì với gia đình. Trong thời gian qua, chị đã nhiều lần làm thủ tục yêu cầu ly hôn nhưng anh H không hợp tác, gây khó khăn cho chị dẫn tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Giữa chị và Anh Nguyễn Phi H có ba con chung, gồm: cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 12/10/2011; cháu Nguyễn Ngọc Ánh N, sinh ngày 22/4/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Ánh N, sinh ngày 18/11/2014. Hiện chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và cháu N; riêng cháu N đang ở cùng với bà nội. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu D và cháu N, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đang sinh sống cùng bà nội, chị yêu cầu giao cháu N cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

Đối với bị đơn là Anh Nguyễn Phi H cư trú tại xóm X, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng anh không đến và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình và cũng tham gia phiên tòa là không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa Chị Ngô Thị Ngọc A và Anh Nguyễn Phi H xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với

nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Anh.

+ Về con chung: Xét thấy việc yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

+ Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng anh không đến và cũng không trình bày ý kiến của mình; đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Phi H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc A và Anh Nguyễn Phi H có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21 tháng 11 năm 2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh là do anh H cờ bạc, vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm và không còn sống chung với nhau..

Mặc dù anh H không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng qua làm việc với các đoàn thể, chính quyền địa phương và gia đình anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị Anh và anh H xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung. Do đó, việc chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh H không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị A về việc nuôi con chung nhưng thực tế, từ ngày vợ chồng không còn sống chung với nhau, chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Ngọc Ánh D và cháu Nguyễn Ngọc Ánh N; anh H và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ánh N. Qua ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu D và cháu N thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu N có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba và bà nội. Do đó, việc chị A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và cháu N, giao cháu N cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng con chung chưa thành niên và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí.

[8] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc A được ly hôn Anh Nguyễn Phi H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Ngọc Ánh N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2013 cho Chị Ngô Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2014 cho Anh Nguyễn Phi H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

6. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003636, ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nguyên đơn và bị đơn nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Dương, huyện Bình Sơn
(Đăng ký kết hôn số 48, ngày 21/11/2011);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung

